TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **985**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 810/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Minh H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 1826, xã V, huyện B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Lê Phước S,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: F5/21A ấp *, xã L, huyện B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 53/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H cấp ngày 26/4/2010 cho bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S chung sống với nhau có 01 con chung tên là Lê Phước T (nam), sinh ngày 28/3/2011. Khi ly hôn, bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S cùng thống nhất giao trẻ Lê Phước T cho bà Phan Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Phước S cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ Lê Phước T trưởng thành.

Ông Lê Phước S và bà Phan Thị Minh H thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/11/2024 cho đến khi con chung trưởng thành. Các bên có quyền thỏa thuận phương thức và địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Lê Phước S không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Phan Thị Minh H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Lê Phước S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Phan Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Phước S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Lê Phước S phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

2.3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Phan Thị Minh H và ông Lê Phước S xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Phan Thị Minh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số ký hiệu: 0042905 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền